

Số: 177/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học
ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1126/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp 39 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1127/QĐ-KĐCL ngày 24/9/2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên 39;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp 39 ngày 10/10/2025 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo sau thẩm định chi tiết trong Phụ lục I (kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Nông nghiệp Việt Nam cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục được khuyến nghị chi tiết trong Phụ lục II (kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐGCNCLGD.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG
CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Kèm theo Nghị quyết số: 177/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4.20	5	100%
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		4.20	5	100%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	5			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4.00	5	100%	Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4.00	6	100%
Tiêu chí 5.3	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	5				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		4.00	4	80%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt				Tỉ lệ số tiêu chí đạt			
		47				94%			

Phụ lục II

CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG CỦA HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

*(Kèm theo Nghị quyết số: 177/NQ-HĐKĐCL ngày 13 tháng 10 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (CTĐT) của Học viện Nông nghiệp Việt Nam đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2020 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, cập nhật định kỳ, phù hợp với sứ mệnh và Khung trình độ quốc gia. Bản mô tả chương trình và đề cương học phần được thiết kế đầy đủ, đồng bộ, công bố công khai trên website và phổ biến đến sinh viên từ đầu khóa. Cấu trúc chương trình dạy học được thiết kế hợp lý với tỷ lệ cân đối giữa các khối kiến thức, tích hợp vấn đề chuyên sâu của ngành, lộ trình dạy học rõ ràng. Triết lý giáo dục được chuyển tải với phương pháp dạy học đa dạng, kết hợp lý thuyết và thực tiễn, tích hợp công nghệ và hình thành năng lực học tập suốt đời. Hệ thống kiểm tra đánh giá được xây dựng chặt chẽ, kết hợp phù hợp giữa đánh giá quá trình và cuối kỳ với tiêu chí minh bạch, đảm bảo tính khách quan và công bằng. Đội ngũ giảng viên cơ hữu được phát triển theo kế hoạch rõ ràng, có năng lực chuyên môn đáp ứng tốt yêu cầu, nhiều nghiên cứu công bố quốc tế, nội dung được tích hợp vào giảng dạy. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ được xây dựng đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu về phẩm chất và năng lực, được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên. Chính sách tuyển sinh rõ ràng, đúng quy định, cập nhật hàng năm, công bố công khai, được tổ chức truyền thông hiệu quả; công tác tư vấn và giám sát tiến bộ học tập được thực hiện tốt thông qua phần mềm Edusoft, hệ thống câu lạc bộ hoạt động hiệu quả và cảnh quan sư phạm được đầu tư đảm bảo an toàn, thuận lợi. Cơ sở vật chất được đầu tư rộng lớn (186 ha) với hệ thống công nghệ thông tin, phòng học, thư viện, ký túc xá đáp ứng đầy đủ quy định và đạt mức hài lòng cao. CTĐT được rà soát, điều chỉnh định kỳ có tham chiếu quốc tế, phù hợp với yêu cầu doanh nghiệp; khảo sát người học và cựu sinh viên được tổ chức thường xuyên, phản hồi được sử dụng trong cải tiến chương trình; hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử được bổ sung thường xuyên. Hệ thống quản lý học vụ được thiết lập chặt chẽ, số liệu đầu ra và ý kiến các bên liên quan được thu thập, xử lý đầy đủ; hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên được tổ chức chuyên nghiệp với tỷ lệ tốt nghiệp 79,6% và đúng hạn 70,2%, tuy nhiên cần tiếp tục rút ngắn thời gian tốt nghiệp thông qua phát huy ưu thế đào tạo theo tín chỉ.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có CTĐT được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Làm rõ mục tiêu đào tạo đáp ứng yêu cầu quản trị chuỗi cung ứng phù hợp với nhu cầu phát triển của nền kinh tế và cập nhật về triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp tương xứng với mô hình của đại học nghiên cứu và đổi mới sáng tạo; mở rộng đối tượng lấy ý kiến,

trong đó quan tâm tới các hiệp hội nghề nghiệp trong, ngoài nước và các tổ chức quốc tế khi xây dựng chuẩn đầu ra; làm rõ hơn các yêu cầu trong chuẩn đầu ra về quản trị, tinh thần và năng lực dẫn dắt khởi nghiệp cũng như kiến thức, kỹ năng về các công nghệ, giải pháp chuyển đổi số; phản ánh đầy đủ hơn các yêu cầu cập nhật của ngành hậu cần và sự kết hợp giữa hai nhóm năng lực quản trị - chuyên môn trong các tuyên bố về chuẩn đầu ra ở các lần điều chỉnh tới.

2. Hoàn thiện bản mô tả CTĐT để theo dõi hơn, đặc biệt là làm rõ liên kết các học phần đóng góp vào chuẩn đầu ra; có phiên bản văn tắt bằng tiếng Anh để truyền thông phù hợp cho các đối tượng; ban hành quy trình rà soát và quy định về phản biện, thẩm định đề cương chi tiết tất cả các học phần đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo mẫu đề cương năm 2024; lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan để rà soát, bổ sung, hoàn thiện các thông tin trong đề cương chi tiết học phần đảm bảo tính nhất quán, đầy đủ thông tin hướng dẫn dạy - học và đánh giá sinh viên hướng đến chỉ rõ mức độ đóng góp giữa các nội dung của học phần với chuẩn đầu ra của học phần và CTĐT; rà soát việc phổ biến đầy đủ thông tin hơn cho từng đối tượng sử dụng Bản mô tả CTĐT và giúp sinh viên nắm rõ đề cương học phần để chủ động trong học tập.

3. Ban hành một quy trình tổng thể và các công cụ giúp đồng bộ hóa xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình dạy học thông qua các đề cương chi tiết học phần; rà soát nội dung các học phần và mức độ đóng góp vào đạt được chuẩn đầu ra để bố trí chương trình dạy học hợp lý hơn về trình tự học phần cơ sở ngành đảm bảo hỗ trợ hiệu quả người học đạt được chuẩn đầu ra; lấy đa dạng ý kiến góp ý các bên liên quan và phân tích để tích hợp, cập nhật trong chương trình dạy học các yêu cầu thực tiễn, phần mềm, quy trình và ứng dụng chuyển đổi số hiện đại trong ngành dịch vụ hậu cần và quản trị chuỗi cung ứng; đưa các nội dung kiến thức quan trọng trong kiến thức chuyên ngành vào nhóm học phần bắt buộc; rà soát và thiết kế để các học phần thực tập nghề nghiệp, học phần tốt nghiệp, học phần thay thế khóa luận có tính logic, gắn kết hơn về thời gian và nội dung để chương trình dạy học đáp ứng tốt hơn yêu cầu đạt chuẩn đầu ra.

4. Thể hiện rõ hơn sự kết nối giữa Triết lý giáo dục của Học viện với triết lý của Khoa và CTĐT; có hướng dẫn và các biện pháp cụ thể để chuyển hoá triết lý trong từng hoạt động đào tạo, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng của CTĐT; đánh giá tính hiệu quả của việc sử dụng và mức độ phù hợp của các tổ hợp phương pháp dạy học để có hướng dẫn lựa chọn phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra phù hợp đặc thù và định hướng của CTĐT; tăng cường phương pháp dạy học hiện đại, tích cực; hỗ trợ sinh viên sớm tiếp cận thực tiễn hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp và nghiên cứu khoa học thông qua thực tập, thực hành cũng như các dự án, phần mềm ứng dụng mô phỏng trong lĩnh vực chuyên sâu để nâng cao năng lực học tập suốt đời và phát triển nghề nghiệp.

5. Hướng dẫn cụ thể việc theo dõi, đánh giá chuẩn đầu ra các học phần và mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT, công tác xây dựng đề thi, phân tích kết quả thi cũng như đánh giá, thẩm định đề thi, phân tích câu hỏi thi; quy định rõ các thành phần đánh giá kết quả học tập tại bản mô tả CTĐT và chi tiết phương pháp, tiêu chí đánh giá thành phần điểm quá trình trong các Đề cương học phần; đánh giá tổng quan và phân tích tương quan tỷ lệ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT để có giải pháp hoàn thiện công tác kiểm tra đánh giá trong đó đa dạng các hình thức để đánh giá kỹ năng, năng lực tư duy bậc cao; quy định cụ thể quy trình, thủ tục về khiếu nại và phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá và chuyển đổi số để thuận tiện trong tiếp cận của người học; có cơ chế giám sát việc sử dụng thông tin về kết quả đánh giá để cải thiện việc học tập của sinh viên.

6. Sớm xây dựng và triển khai chính sách xây dựng và thu hút, giữ giảng viên giỏi với các cơ chế đặc thù để thu hút giảng viên trình độ cao và phát triển chuyên gia đầu ngành kế cận cho CTĐT; cải tiến tiêu chí đánh giá năng lực, mức năng lực để đánh giá và đào tạo cán bộ giảng viên theo từng vị trí việc làm, quan tâm năng lực chuyển đổi số và ứng dụng AI; hoàn thiện công cụ, phương thức và bộ chỉ số KPIs trong đó có ghi nhận cụ thể đối với các loại hình hoạt động phục vụ cộng đồng để đánh giá, ghi nhận hiệu quả đóng góp đi cùng với đổi mới chính sách đãi ngộ để tạo động lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục điều chỉnh, ban hành các chính sách, cơ chế thúc đẩy hợp tác, kết nối để đẩy mạnh các nghiên cứu đỉnh cao, liên ngành có khả năng ứng dụng, chuyển giao trong thực tiễn và tăng cường công bố quốc tế để phát huy tiềm lực của cán bộ giảng viên tham gia CTĐT.

7. Sớm hoàn thiện và đưa vào thực hiện bộ KPIs cho đánh giá đội ngũ nhân viên hỗ trợ theo hướng lượng hóa rõ ràng, chi tiết (bao gồm cả năng lực về phục vụ cộng đồng) và có tính phân loại cao để đánh giá đúng năng lực của các nhóm nhân viên với chức năng nhiệm vụ khác nhau; xây dựng quy định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cố vấn học tập; sử dụng kết quả đánh giá năng lực của đội ngũ nhân viên để thực hiện cải tiến chất lượng các hoạt động và đối sánh qua các năm; tổ chức và tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên hỗ trợ của Khoa được tham gia các khóa bồi dưỡng phục vụ công tác cố vấn học tập và trợ lý khoa nhằm nâng cao hiệu quả công tác của nhóm cán bộ này, phục vụ và hỗ trợ tốt hơn nữa cho các CTĐT của Khoa.

8. Đẩy mạnh ứng dụng các công cụ số trong công tác tư vấn tuyển sinh nhằm tăng tốc độ, hiệu quả hỗ trợ và nâng cao trải nghiệm của thí sinh, phụ huynh; đánh giá sâu hiệu quả Đề án Nổi vòng tay lớn, thiết kế cơ chế phân nhóm hỗ trợ phù hợp và áp dụng công cụ theo dõi, phản hồi để tăng tính hiệu quả; phát huy thế mạnh sẵn có để nâng tầm hoạt động câu lạc bộ và ngoại khóa, gắn với các mô hình sáng tạo, dự án thực tế, mentor và công nghệ mới, qua đó hỗ trợ người học toàn diện hơn.

9. Rà soát quy hoạch tổng thể, bố trí hợp lý các khu vực, bổ sung phương tiện di chuyển nội bộ (xe điện, lối đi có mái che) và nâng cấp cơ sở xuống cấp; tăng chỗ ngồi và máy tính tại thư viện, nâng cấp phần mềm quản trị, bổ sung tài liệu mới cho ngành Logistics, đẩy mạnh số hóa học liệu; đầu tư phòng mô phỏng và phần mềm chuyên ngành Logistics, mở rộng thực tập vận hành tại doanh nghiệp; xây dựng cổng thông tin điện tử dùng chung, thành lập bộ phận công nghệ thông tin chuyên trách, tối ưu phần mềm quản lý và tăng cường đào tạo nhân lực công nghệ thông tin; hoàn thiện quy định an toàn, sức khỏe cho người khuyết tật, thiết kế phiếu khảo sát có mục riêng, phân tích dữ liệu chi tiết và công bố kế hoạch cải tiến minh bạch, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đặc thù và nâng cao chất lượng tổng thể.

10. Mở rộng và đa dạng hóa kênh phản hồi từ nhà tuyển dụng, thành lập Hội đồng tư vấn (Advisory Board) với doanh nghiệp và cơ quan quản lý/ hiệp hội để tăng giá trị góp ý và cập nhật CTĐT theo xu hướng mới; rà soát, hoàn thiện quy định và hướng dẫn phát triển CTĐT đảm bảo tiếp cận theo OBE; rà soát phương pháp kiểm tra đánh giá theo chuẩn đầu ra, chuẩn hóa rubric và sắp xếp tiến trình thực hiện các học phần phù hợp với logic I-P-R-M; xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể cho năng lực mềm (tự chủ, trách nhiệm, đạo đức...) và tăng cường tập huấn giảng viên về công cụ đo lường; đẩy mạnh biên soạn giáo trình từ kết quả nghiên cứu, phát triển học phần/dự án thực tế gắn với sinh viên; giám sát định kỳ mức độ hài lòng về dịch vụ; ưu tiên nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu quy mô đào tạo tăng nhanh gần đây; hoàn thiện bộ công cụ khảo sát theo hướng khoa học, bổ sung câu hỏi mở về xu hướng, phân tích kết quả theo CTĐT và đánh giá tác động xã hội để bảo đảm cải tiến bền vững.

TH
M
H
G
N

11. Duy trì một hệ thống quản lý và giám sát chặt chẽ, đảm bảo mỗi sinh viên đều có hồ sơ học tập cá nhân lưu trữ đầy đủ thông tin đầu vào, kết quả học tập từng học kỳ và các minh chứng liên quan như đồ án, báo cáo thực tập, chứng chỉ; phát huy, vận hành thường xuyên hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) để cập nhật kịp thời điểm số, tiến độ nộp bài và thông tin học tập quan trọng; phân công giảng viên cố vấn học tập cho mỗi nhóm sinh viên, tổ chức gặp gỡ định kỳ tối thiểu hai lần mỗi học kỳ nhằm trao đổi về tiến độ tích lũy tín chỉ, kết quả các học phần trọng yếu và định hướng lựa chọn môn học, đồ án hoặc thực tập; lập báo cáo tiến độ định kỳ, xác định sớm các trường hợp có nguy cơ chậm tiến độ và triển khai biện pháp hỗ trợ kịp thời để sinh viên hoàn thành chương trình đúng kế hoạch.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
